

CTy Cổ Phần Nam Việt

19D Trần Hưng Đạo, P Mỹ Quý, TP Long Xuyên-An Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đã hợp nhất

Quý 04-2010

Đơn vị tính : Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 04		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	7	8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		400,233,038,133	439,717,040,135	1,463,999,464,457	1,886,008,510,994
2. Các khoản giảm trừ	02		330,761,376	3,651,247,518	10,317,410,259	26,657,769,955
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	399,902,276,757	436,065,792,617	1,453,682,054,198	1,859,350,741,039
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	335,247,831,927	490,666,749,145	1,248,091,174,959	1,900,302,751,063
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		64,654,444,830	(54,600,956,528)	205,590,879,239	(40,952,010,024)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	33,725,652,731	40,220,420,565	104,830,890,932	99,727,197,582
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11,930,693,035	10,597,158,308	42,124,304,054	45,842,493,129
- Trong đó : Lãi vay phải trả	23		5,743,852,039	7,748,783,461	31,798,294,361	41,629,271,239
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	33,883,627,886	36,246,187,511	130,185,994,617	128,506,731,121
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	30,553,772,991	40,133,513,992	57,353,335,045	62,533,178,138
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (30 = 20 + (21 - 22))	30		22,012,003,649	(101,357,395,774)	80,758,136,455	(178,107,214,830)
11. Thu nhập khác	31		515,905,267	1,163,486,171	2,310,184,599	3,840,488,025
12. Chi phí khác	32		4,891,517,120	5,679,896	5,485,962,361	1,289,364,952
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(4,375,611,853)	1,157,806,275	(3,175,777,762)	2,551,123,073
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		17,636,391,796	(100,199,589,499)	77,582,358,693	(175,556,091,757)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	5,676,976,979	-	5,811,249,699
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		9,331,200	(53,657,793,203)	2,705,487,015	(53,657,793,203)
17. Lợi nhuận sau thuế (60 = 50 - 51 + 52)	60		17,627,060,596	(52,218,773,275)	74,876,871,678	(127,709,548,253)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					

Người lập báo cáo

Trần Thị Quý

Kế toán trưởng

Dương Minh Phương

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Tổng giám đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

